

DANH SÁCH XÉT HỌC VỤ HỌC KỲ 2 NĂM HỌC 2024-2025

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK2/2024-2025	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTĐT	Số tín chỉ nự	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK2/2024-2025	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nự trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK2/2024-2025	Lý do
1	1974802010010	Nguyễn Thành Long	30/03/2001	CNTT-K13A	CNTT	2,74	0	131	137	0	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK2/2024-2025
2	1974802010012	Dương Gia Minh	22/08/2001	CNTT-K13A	CNTT	2,28	0	107	137	18	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK2/2024-2025
3	1974802010015	Vũ Thị Phương Thảo	26/12/2001	CNTT-K13A	CNTT	2,64	0	131	137	6	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK2/2024-2025
4	2074802010056	Đỗ Nguyễn Minh Trung	02/03/2002	CNTT-K14B	CNTT	2,23	0	62	136	16	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK2/2024-2025
5	2074802010108	Hồ Nghi Thanh	09/08/2002	CNTT-K14C	CNTT	2,21	0	85	136	3	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK2/2024-2025
6	2074802010084	Hoàng Minh Hoàng	16/06/2002	CNTT-K14D	CNTT	2,3	0,4	64	136	26	4	12	3	9	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
7	210174802010068	Lê Ngọc Minh Phương	17/07/2003	CNTT-K15B	CNTT	1,93	0	37	134	18	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK2/2024-2025
8	210174802010040	Chữ Hải An	27/05/2003	CNTT-K15B	CNTT	1,89	0	40	134	6	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK2/2024-2025
9	HVQ237KT103	BÙI QUANG VINH	09/10/2005	KT-17A	KT	1,6	1,6	36	129	26	2	27	14	13	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
10	HVQ237QL091	VŨ THỊ HẢI YẾN	16/09/2005	QL-17A	QLGD	1,77	1,2	33	137	27	1	26	15	11	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
11	HVQ237QL070	NGUYỄN PHƯƠNG THUY	28/07/2005	QL-17B	QLGD	1,75	1	6	137	45	1	14	3	11	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
12	210173404060024	Đỗ Thái Hà	09/06/2003	QTVP-K15A	QTVP	1,72	1,1	69	137	15	4	14	14	0	Cảnh báo kết quả học tập	TBCTL dưới 1,8
13	220173401010006	Vũ Minh Anh	13/06/2004	QTVP-K16A	QTVP	2,13	0,6	50	137	36	2	20	3	17	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
14	HVQ237TA007	LÊ THỊ QUỲNH ANH	08/08/2005	TA-17A	NNA	2,01	1,6	39	139	31	2	32	18	14	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
15	17D4802010007	Nguyễn Tiến Đạt	12/08/1999	CNTT-K11A	CNTT	2,58	0	125	131	6	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
16	1974802010005	Nguyễn Văn Hạnh	28/06/2000	CNTT-K13A	CNTT	2,41	0	47	137	27	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
17	2074802010008	Trần Đức Trường	09/08/2001	CNTT-K14A	CNTT	2,03	0	60	136	20	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
18	2074802010117	Đỗ Việt Tùng	29/05/1999	CNTT-K14C	CNTT	2,47	0	62	136	24	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
19	2074802010085	Nguyễn Phi Hùng	07/08/2002	CNTT-K14D	CNTT	2,57	0	70	136	13	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
20	2074802010069	Nguyễn Tuấn Anh	27/07/2002	CNTT-K14D	CNTT	2,16	0	70	136	10	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
21	210174802010010	Lê Việt Đạo	07/10/2003	CNTT-K15A	CNTT	1,78	0	23	134	35	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
22	210174802010012	Linh Tiến Đức	21/09/2003	CNTT-K15A	CNTT	1,2	0	22	134	22	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
23	210174802010129	Trần Tuấn Anh	10/04/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,4	0	30	134	23	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
24	210174802010034	Nguyễn Phúc Quý	31/08/2002	CNTT-K15A	CNTT	1,84	0	37	134	21	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
25	210174802010036	Bùi Đình Thành	31/10/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,22	0	39	134	15	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
26	210174802010081	Nguyễn Đức Toàn	09/08/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,06	0	24	134	16	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
27	210174802010139	Nguyễn Thị Lan	18/07/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,16	0	37	134	26	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK2/2024-2025	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTDT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK2/2024-2025	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK2/2024-2025	Lý do
28	210174802010119	Đặng Nhật Tân	07/12/2003	CNTT-K15C	CNTT	1,97	0,6	46	134	27	4	32	6	26	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
29	210174802010177	Trần Hoàng Minh	22/03/2003	CNTT-K15D	CNTT	2,22	0	37	134	32	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
30	17D1401010009	Nguyễn Anh Dũng	02/07/1997	GDH-K11A	GDH	2,24	0	128	134	6	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
31	210173101010090	Nguyễn Khánh Toàn	15/04/2000	KT-K15B	KT	2,59	0	30	129	48	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
32	2073401010012	Nguyễn Minh Quân	06/02/2002	QTVP-K14A	QTVP	2,49	0	58	137	30	4	9	0	9	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
33	210173404060025	Lê Thị Thanh Hà	27/11/2003	QTVP-K15B	QTVP	2,62	1,2	78	137	33	4	22	16	6	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
34	17D3104030185	Hoàng Ngọc Quân	27/12/1998	TLHGD-K11A	TLHGD	2,11	0	131	134	0	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
35	17D3104030147	NGUYỄN THU TRANG	14/01/1999	TLHGD-K11A	TLHGD	2,42	0	131	134	3	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
36	17D4802010014	Nguyễn Sỹ Mạnh	03/02/1999	CNTT-K11A	CNTT	2,21	0	114	131	12	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
37	17D4802010015	Lê Doãn Trung Nghĩa	17/05/1999	CNTT-K11A	CNTT	2,36	0	122	131	9	4	6	0	6	Buộc thôi học	Điểm TBCHK dưới 1
38	17D4802010022	Phạm Quang Đức Thành	10/07/1999	CNTT-K11A	CNTT	2,31	0	122	131	6	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
39	17D1401010029	LƯƠNG THẢO LINH	18/06/1999	GDH-K11A	GDH	2,33	0	100	134	17	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
40	17D3101990019	LÊ HỒNG NHUNG	09/02/1999	KTGD-K11A	KTGD	2,63	0	131	134	0	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
41	2074802010060	Trần Minh Đức	15/08/2002	CNTT-K14B	CNTT	2,37	0	99	136	14	4	7	0	7	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
42	2074802010050	Hán Thị Bích Ngọc	23/11/2002	CNTT-K14B	CNTT	2,46	0	122	136	3	4	10	0	10	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
43	2074802010091	Vũ Đức Khánh	19/07/2002	CNTT-K14D	CNTT	2,22	0	122	136	0	4	3	0	3	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
44	210174802010015	Đặng Minh Hiếu	18/05/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,22	0	38	134	24	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
45	210174802010099	Đàm Minh Dũng	16/12/2003	CNTT-K15C	CNTT	1,93	0,9	46	134	17	4	3	3	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
46	HVQ237KT025	LÊ THANH HIỀN	06/09/2005	KT-17A	KT	1,81	1,7	53	129	27	2	33	22	11	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
47	HVQ237KT119	Vũ Trà My	24/01/2005	KT-17B	KT	2	0	35	129	20	2	14	0	14	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
48	HVQ237KT120	Vương Anh Quốc	27/10/2001	KT-17B	KT	2,6	0	41	129	20	2	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
49	220173101010021	Bùi Ngọc Mai	19/09/2004	KT-K16A	KT	1,92	0	60	129	27	2	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
50	2072202010103	Lê Thu Phương	01/08/2002	NNA-K14B	NNA	2,74	0	132	134	2	4	2	0	2	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
51	2072202010124	Phạm Minh Thư	27/11/2002	NNA-K14B	NNA	2,89	0	119	134	7	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
52	2072202010014	Nguyễn Quỳnh Anh	22/03/1997	NNA-K14C	NNA	2,62	0	94	134	20	4	14	0	14	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
53	2072202010139	Khuong Thị Tú	13/06/2002	NNA-K14C	NNA	2,05	0	114	134	23	4	7	0	7	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
54	2072202010094	Nguyễn Thị Ngọc	28/07/2002	NNA-K14C	NNA	2,54	0	126	134	5	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
55	210173801010092N2	Bùi Thị Thoại Mỹ	07/02/2003	NNA-K15B	NNA	3,14	0	14	139	0	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
56	HVQ237QL015	NGUYỄN TIẾN DŨNG	29/05/2005	QL-17A	QLGD	2,29	0	35	137	27	2	8	0	8	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
57	HVQ237QL018	HÀ ĐỨC DƯƠNG	02/04/2005	QL-17A	QLGD	2,56	0	36	137	26	2	8	0	8	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
58	HVQ237QL058	NGUYỄN TRONG CHÂU NHI	19/03/2005	QL-17A	QLGD	2,6	0	36	137	26	2	8	0	8	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
59	HVQ237QL039	KIỀU PHƯƠNG LINH	25/03/2004	QL-17B	QLGD	2,5	0	36	137	26	2	8	0	8	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK2/2024-2025	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTDT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK2/2024-2025	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK2/2024-2025	Lý do
60	HVQ237QL090	LÊ THỊ YẾN	05/09/2005	QL-17B	QLGD	1,67	0	36	137	26	2	8	0	8	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
61	1971401140008	Trần Đăng Khởi	11/01/2001	QLGD-K13A	QLGD	2,53	0	112	136	6	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
62	210171401140001	Bùi Quang Anh	20/07/2003	QLGD-K15A	QLGD	1,65	1,8	92	137	8	4	16	14	2	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCTL dưới 1,8
63	220171401140004	Phạm Phương Anh	09/01/2004	QLGD-K16A	QLGD	2,1	1,6	72	137	27	3	17	14	3	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
64	2073401010005	Ninh Thị Nhân	12/09/2001	QTVP-K14A	QTVP	2,33	0	101	137	17	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
65	2073401010011	Lương Văn Thiện	12/08/2002	QTVP-K14A	QTVP	2,84	0	93	137	16	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
66	2073401010034	Nguyễn Thanh Thủy	14/08/2002	QTVP-K14A	QTVP	1,94	0	86	137	16	4	3	0	3	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
67	2073401010003	Hoàng Thẩm Tươi	20/08/2002	QTVP-K14A	QTVP	2,49	0	131	137	4	4	7	0	7	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Điểm TBCHK dưới 1
68	210173404060039	Vân Thề Mạc	24/02/2003	QTVP-K15A	QTVP	1,74	1,1	86	137	19	4	25	17	8	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCTL dưới 1,8
69	220173401010031	Bùi Thu Trang	12/01/2004	QTVP-K16A	QTVP	1,69	0,6	74	137	19	3	15	6	9	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
70	HVQ237TA018	TRẦN THU HÀ	03/06/2005	TA-17A	NNA	2,2	0	32	139	40	1	31	0	31	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
71	HVQ237TA017	NGUYỄN MINH GIANG	03/12/2005	TA-17B	NNA	2,54	0	23	139	44	1	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
72	HVQ237TL116	NGUYỄN HỒNG THÁI	31/10/2004	TL-17A	TLHGD	1,64	0,8	35	139	33	2	27	11	16	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
73	HVQ237TL022	GIẢNG THỊ CHÀ	10/04/2005	TL-17B	TLHGD	2,02	0	39	139	23	2	11	0	11	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
74	HVQ237TL043	LÊ DUY HÀ	31/03/2005	TL-17B	TLHGD	2,29	0	21	139	35	1	5	0	5	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
75	HVQ237TL102	NGUYỄN LINH NHI	20/10/2005	TL-17C	TLHGD	2,15	0	24	139	32	1	5	0	5	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
76	HVQ237TL099	ĐINH THỊ YẾN NHI	04/09/2005	TL-17C	TLHGD	2	0	30	139	35	1	11	0	11	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
77	HVQ237TL157	LÊ ANH VŨ	03/05/2005	TL-17C	TLHGD	3,17	0	27	139	35	1	19	0	19	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
78	2073104030014	Nguyễn Minh Anh	02/03/2002	TLHGD-K14A	TLHGD	2,15	0	128	139	8	4	5	0	5	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	TBCHK dưới 1
79	2073104030005	Phạm Văn Thắng	02/04/2002	TLHGD-K14A	TLHGD	2,45	0	112	139	15	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
80	2073104030046	Nguyễn Phương Uyên	24/10/2000	TLHGD-K14A	TLHGD	2,73	0	130	139	0	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
81	2073104030083	Ngô Văn Duy	25/12/2002	TLHGD-K14B	TLHGD	2,69	0	129	139	2	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Không đăng ký học HK2/2024-2025
82	240171401010012	LÊ THỊ TỎ UYÊN	13/11/2006	GDH-18A	GDH	0	0	0	128	33	1	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
83	240173101010004	BÙI PHƯƠNG ANH	11/11/2006	KT-18A	KT	0	0	0	129	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
84	240173101010016	HOÀNG BÌNH	23/03/2006	KT-18B	KT	1,75	0	6	129	30	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
85	240173101010017	NGUYỄN GIA BẢO CHÂU	23/01/2006	KT-18A	KT	0	0	0	129	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
86	240173101010021	NGUYỄN THỊ THÙY DƯƠNG	13/05/2006	KT-18A	KT	1,75	0	6	129	30	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
87	240173101010022	NGUYỄN THÙY DƯƠNG	25/05/2006	KT-18B	KT	0	0	0	129	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
88	240173101010023	NGUYỄN QUANG ĐẠI	29/08/2006	KT-18A	KT	2	0	6	129	30	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
89	240173101010032	LÊ ĐÌNH HOÀN	27/05/2006	KT-18A	KT	0	0	0	129	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
90	240173101010043	HOÀNG DIỆU LINH	21/09/2005	KT-18B	KT	0	0	0	129	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK2/2024-2025	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTDT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK2/2024-2025	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK2/2024-2025	Lý do
91	240173101010045	NGÔ ĐẶNG KHÁNH LINH	11/05/2006	KT-18B	KT	1	0	6	129	30	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
92	240173101010057	NGUYỄN ĐỨC MINH	03/05/2006	KT-18B	KT	1	0	6	129	30	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
93	240171401140007	LÊ TUẤN ANH	22/12/2005	QL-18C	QLGD	1	0	3	129	33	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
94	240171401140015	PHAN NGỌC QUỐC ANH	25/02/2006	QL-18C	QLGD	0	0	0	129	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
95	240171401140027	TRẦN THỊ NGỌC BÍCH	09/11/2006	QL-18C	QLGD	0	0	0	129	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
96	240171401140031	NGUYỄN LINH CHI	30/04/2006	QL-18C	QLGD	1,33	0	9	129	30	1	21	0	21	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
97	240171401140035	NGUYỄN PHÚC THIÊN CHUÔNG	11/12/2006	QL-18C	QLGD	1	0	6	129	33	1	21	0	21	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
98	240171401140092	PHẠM MỸ LINH	16/04/2006	QL-18A	QLGD	1,75	0	6	129	30	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
99	240171401140101	NGUYỄN THÀNH LONG	15/08/2004	QL-18A	QLGD	1	0	3	129	33	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
100	240171401140121	PHẠM VĂN NGUYỄN	08/08/2006	QL-18A	QLGD	1	0	3	129	33	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
101	240171401140137	DƯƠNG CÔNG MINH QUANG	15/03/2006	QL-18A	QLGD	1,17	0,3	9	129	27	1	18	3	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
102	240171401140139	ĐẶNG THỊ TÚ QUYỀN	22/03/2006	QL-18C	QLGD	0	0	0	129	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
103	240171401140148	PHẠM LÊ GIA THÀNH	02/07/2006	QL-18C	QLGD	1,5	0	3	129	33	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
104	240171401140149	ĐINH THỊ PHƯƠNG THẢO	23/04/2005	QL-18B	QLGD	0	0	0	129	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
105	240171401140158	LÊ BÀ MINH THẮNG	17/09/2006	QL-18A	QLGD	3,5	0	3	129	33	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
106	240171401140187	CAO THỊ KHÁNH VY	18/12/2006	QL-18D	QLGD	0	0	0	129	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
107	240173401010004	KHUƠNG ĐÌNH ANH	26/08/2006	QT-18C	QTVP	1,83	0,3	9	126	27	1	18	3	15	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
108	240173401010058	BÊ TRUNG KIẾN	13/05/2006	QT-18C	QTVP	0	0	0	126	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
109	240173401010091	NGUYỄN ĐỨC NGUYỄN	01/01/2006	QT-18C	QTVP	0	0	0	126	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
110	240173401010110	PHAN DUY THIÊN	25/05/2006	QT-18B	QTVP	2	0	3	126	33	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
111	240173104030008	CAO VIỆT ANH	24/04/2006	TL-18A	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
112	240173104030011	ĐỖ LAN ANH	21/12/2006	TL-18D	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
113	240173104030100	LÊ VŨ HOÀNG	24/02/2006	TL-18D	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
114	240173104030106	CHU THỊ THANH HUYỀN	02/04/2005	TL-18B	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
115	240173104030123	VŨ DUY KHÁNH	11/06/2005	TL-18A	TLHGD	3	0	3	133	33	1	19	0	19	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
116	240173104030125	NGUYỄN NGỌC LAN	01/10/2006	TL-18D	TLHGD	2,5	0,7	6	133	30	1	18	6	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
117	240173104030142	TRẦN THỊ PHƯƠNG LINH	05/03/2006	TL-18B	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
118	240173104030151	TỔNG XUÂN LỘC	05/05/2006	TL-18C	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
119	240173104030169	NGUYỄN HỒNG NGÂN	07/09/2005	TL-18E	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
120	240173104030195	NGUYỄN NHƯ QUỲNH	28/01/2002	TL-18D	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
121	240173104030233	LÊ QUỲNH TRANG	12/07/2006	TL-18E	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
122	240173104030241	NGUYỄN THỦY TRANG	01/06/2006	TL-18B	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
123	240173104030246	VŨ THỦY TRANG	18/01/2006	TL-18B	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK2/2024-2025	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTDT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK2/2024-2025	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK2/2024-2025	Lý do
124	240173104030256	NGUYỄN PHƯƠNG UYÊN	26/09/2006	TL-18C	TLHGD	2,75	0,9	6	133	30	1	18	6	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
125	240173104030259	PHẠM THƯ NHẢ UYÊN	03/02/2006	TL-18E	TLHGD	0	0	0	133	36	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
126	1874802010023	Ngô Quang Ngọc	14/04/2000	CNTT-K12A	CNTT	2,32	0	81	137	3	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
127	1874802010021	Nguyễn Xuân Long	05/02/2000	CNTT-K12A	CNTT	2,33	0	119	137	13	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
128	2074802010034	Nguyễn Tiến Anh	13/09/2002	CNTT-K14A	CNTT	2,37	0	34	136	16	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
129	2074802010011	Nguyễn Xuân Bách	07/11/2000	CNTT-K14A	CNTT	1,92	0	65	136	19	4	7	0	7	Buộc thôi học	TBCHK dưới 1
130	2074802010027	Nguyễn Nhân Tâm Tâm	30/10/2002	CNTT-K14A	CNTT	2,13	0	47	136	17	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
131	2074802010007	Đỗ Tiến Đức	26/09/2002	CNTT-K14A	CNTT	2,04	0	69	136	43	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
132	2074802010003	Nguyễn Ngọc Long	27/06/2002	CNTT-K14A	CNTT	2,52	1,1	66	136	37	4	21	5	16	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
133	2074802010053	Đào Thu Thảo	31/12/2002	CNTT-K14B	CNTT	2,73	0	58	136	3	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
134	2074802010046	Đỗ Trung Khang	22/08/2002	CNTT-K14B	CNTT	2,03	0	52	136	19	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
135	2074802010062	Vĩ Duy Tùng	10/12/2002	CNTT-K14B	CNTT	1,79	0	33	136	49	4	11	0	11	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
136	210174802010131	Triệu Kim Huệ	10/05/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,1	0	21	134	6	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
137	210174802010022	Đoàn Thị Mai Linh	19/10/2002	CNTT-K15A	CNTT	2,33	0	24	134	7	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
138	210174802010144	Phạm Thế Tùng	13/08/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,02	0	23	134	3	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
139	210174802010031	Nguyễn Minh Quân	19/10/2003	CNTT-K15A	CNTT	1,63	0	26	134	21	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
140	210174802010020	Hoàng Minh Kiệt	03/04/2003	CNTT-K15A	CNTT	1,91	0	38	134	17	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
141	210174802010101	Lê Văn Đức	04/08/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,28	0	25	134	6	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
142	210174802010096	Nguyễn Thị Linh Chi	20/11/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,18	0	31	134	21	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
143	210174802010080	Vũ Minh Tiến	03/04/2003	CNTT-K15C	CNTT	1,75	0	20	134	20	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
144	210174802010084	Nguyễn Quang An	19/06/2003	CNTT-K15C	CNTT	1,93	0	46	134	18	4	4	0	4	Buộc thôi học	TBCHK dưới 1
145	210174802010175	Nguyễn Đăng Mạnh	13/07/2003	CNTT-K15D	CNTT	1,43	0	28	134	23	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
146	210174802010170	Vũ Văn Khánh	07/11/2003	CNTT-K15D	CNTT	1,96	0	25	134	20	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
147	HVQ237KT034	PHẠM NGUYỄN HỒNG	04/10/2005	KT-17A	KT	1,56	0	16	129	41	1	12	0	12	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
148	HVQ237KT045	NGUYỄN THỊ MAI LAN	26/03/2005	KT-17A	KT	1,84	0	28	129	39	1	12	0	12	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
149	HVQ237KT076	CAO TUYẾT NHI	31/07/2005	KT-17A	KT	1,45	0,6	30	129	29	1	20	6	14	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
150	HVQ237KT105	NGUYỄN NGỌC KHÁNH VY	29/08/2005	KT-17A	KT	1,67	0	18	129	38	1	12	0	12	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
151	HVQ237KT003	NGUYỄN ĐỨC ANH	01/04/2005	KT-17B	KT	2,42	0	13	129	53	1	26	0	26	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
152	HVQ237KT020	NGUYỄN THU HÀ	22/10/2005	KT-17B	KT	1,92	1,8	18	129	36	1	20	9	11	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
153	HVQ237KT031	VŨ TRUNG HIẾU	24/09/2005	KT-17B	KT	1,69	0	16	129	33	1	12	0	12	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
154	HVQ237KT033	PHAN VŨ HOÀNG	20/10/2005	KT-17B	KT	1,62	0	13	129	36	1	12	0	12	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
155	HVQ237KT042	VŨ TRẦN MINH HƯƠNG	04/04/2005	KT-17B	KT	2,62	0	13	129	36	1	12	0	12	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK2/2024-2025	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTDT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK2/2024-2025	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK2/2024-2025	Lý do
156	HVQ237KT058	ĐẶNG NHẤT LONG	25/09/2005	KT-17B	KT	1,42	0	13	129	37	1	12	0	12	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
157	HVQ237KT060	NGUYỄN KHÁNH LY	15/09/2005	KT-17B	KT	2,5	0	20	129	30	1	12	0	12	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
158	HVQ237KT099	NGÔ THU TRANG	07/11/2005	KT-17B	KT	1,76	1,1	41	129	27	2	28	14	14	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
159	210171490010001	Lê Minh Chi	10/02/2003	KTGD-K15A	KTGD	2,44	0	68	135	14	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
160	220173101010023	Lê Hoàng Minh	31/10/2002	KT-K16A	KT	1,58	0	39	129	51	2	20	0	20	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
161	220173101010030	Bùi Minh Thế	04/02/2002	KT-K16A	KT	2,58	0	38	129	27	2	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
162	2072202010049	Phạm Văn Cường	24/11/2001	NNA-K14B	NNA	2,78	0	82	134	12	4	7	0	7	Buộc thôi học	TBCHK dưới 1
163	210172202010025	Nguyễn Thanh Tuấn	10/03/2001	NNA-K15A	NNA	2,78	0	73	139	11	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
164	210172202010103	Nguyễn Ngân Hà	04/03/2003	NNA-K15B	NNA	2,89	0	91	139	15	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
165	HVQ237QL013	LÊ TRUNG DŨNG	16/09/2005	QL-17A	QLGD	1,38	0,5	12	137	42	1	18	3	15	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
166	HVQ237QL003	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	25/11/2005	QL-17A	QLGD	0	0	0	137	53	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
167	HVQ237QL005	PHÙNG HẢI ANH	02/09/2004	QL-17A	QLGD	2,1	0	15	137	44	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
168	HVQ237QL036	NGUYỄN THU HUỖNG	05/12/2005	QL-17A	QLGD	1,9	0	15	137	44	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
169	HVQ237QL038	VŨ THÀNH LÂM	23/09/2005	QL-17A	QLGD	1,7	0	15	137	44	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
170	HVQ237QL054	NGUYỄN ÁNH NGUYỆT	14/09/2005	QL-17A	QLGD	0	0	0	137	53	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
171	HVQ237QL079	NGUYỄN THỊ THU TRANG	09/02/2005	QL-17B	QLGD	2,17	2,3	41	137	27	2	29	17	12	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
172	HVQ237QL095	Nguyễn Trọng Nguyễn Vũ	08/08/2005	QL-17B	QLGD	0	0	0	137	50	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
173	HVQ237QL017	TRỊNH THỊ MỸ DUYỀN	22/09/2005	QL-17B	QLGD	1,83	0	9	137	47	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
174	HVQ237QL020	NGÔ HUƠNG GIANG	15/06/2005	QL-17B	QLGD	1,83	0	18	137	41	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
175	1971401140003	Nghiêm Hải Anh	30/12/2001	QLGD-K13A	QLGD	2,35	0	100	136	27	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
176	210171401140098	Nguyễn Thị Băng Ngân	18/01/2003	QLGD-K15B	QLGD	2,83	0	70	137	0	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
177	220171401140056	Trần Thảo Linh	18/11/2003	QLGD-K16A	QLGD	2,19	1,4	62	137	36	2	27	14	13	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
178	HVQ237QT006	NGUYỄN THỊ NGỌC ANH	02/03/2005	QT-17A	QTVP	0	0	0	137	71	1	18	0	18	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
179	HVQ237QT022	NGÔ DUY KHẢI	20/12/2005	QT-17A	QTVP	1,9	0	15	137	58	1	18	0	18	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
180	HVQ237QT027	NGUYỄN THỊ DIỆU LINH	29/04/2005	QT-17A	QTVP	2,1	0	15	137	56	1	18	0	18	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
181	HVQ237QT046	TÓNG THỊ XUÂN THẢO	28/11/2005	QT-17A	QTVP	1,74	0	17	137	56	1	18	0	18	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
182	HVQ237TA003	ĐINH TƯỜNG ANH	11/06/2005	TA-17A	NNA	1,19	0	8	139	57	1	15	0	15	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
183	HVQ237TA016	ĐÌNH THỊ TRÀ GIANG	17/02/2005	TA-17A	NNA	1,89	0	19	139	46	1	15	0	15	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
184	HVQ237TL163	TỬ KHÁNH LY	13/09/2005	TL-17A	TLHGD	1,95	0	30	139	29	1	12	0	12	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
185	HVQ237TL109	NGUYỄN THỊ MINH PHƯƠNG	24/11/2004	TL-17B	TLHGD	2,5	0	18	139	35	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
186	HVQ237TL021	NGUYỄN THỊ NGỌC BÍCH	31/03/2005	TL-17C	TLHGD	2,38	0	12	139	42	1	6	0	6	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
187	HVQ237TL058	NGUYỄN VŨ NGỌC HUY	27/04/2005	TL-17C	TLHGD	1,39	0	19	139	29	1	10	0	10	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
188	HVQ237TL075	NGUYỄN GIA LINH	29/11/2005	TL-17C	TLHGD	1,6	0	15	139	41	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK2/2024-2025	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTDT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK2/2024-2025	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK2/2024-2025	Lý do
189	HVQ237TL120	LÙ PHƯƠNG THẢO	09/12/2005	TL-17C	TLHGD	1,93	0	21	139	32	1	6	0	6	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
190	HVQ237TL135	NGUYỄN THỊ PHƯƠNG TRANG	04/02/2005	TL-17C	TLHGD	1,38	0	12	139	44	1	8	0	8	Buộc thôi học	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
191	1873104030038	Nguyễn Mai Linh	22/08/2000	TLHGD-K12A	TLHGD	2,65	0	113	138	6	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
192	2074802010125	Nguyễn Thành Nam	14/05/2002	CNTT-K14D	CNTT	2,17	0	35	136	31	4	0	0	0	Buộc thôi học	Không đăng ký học HK2/2024-2025
193	HVQ237KT030	NGUYỄN ĐỨC HIẾU	11/04/2005	KT-17A	KT	1,68	0,2	36	129	26	2	22	3	19	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
194	HVQ237QL042	NGUYỄN PHƯƠNG LINH	12/11/2005	QL-17B	QLGD	2,08	1,3	38	137	27	2	11	8	3	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
195	HVQ237QL066	BÙI HỒ THÀNH	19/05/2005	QL-17B	QLGD	1,54	0,7	38	137	30	2	25	8	17	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
196	220171401140036	Nguyễn Uyên Phương	12/09/2004	QLGD-K16A	QLGD	1,97	1	74	137	26	3	23	6	17	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
197	220173401010022	Mai Thủy Linh	27/12/2004	QTVP-K16A	QTVP	2,77	0,6	65	137	29	2	12	3	9	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
198	HVQ237TL031	NGUYỄN VĂN DU	29/08/2005	TL-17B	TLHGD	1,96	0,9	37	139	19	2	26	9	17	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
199	HVQ237TL129	MAI ANH THU	19/07/2005	TL-17C	TLHGD	2,26	0	25	139	34	1	11	0	11	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
200	2073104030051	Đoàn Thị Huyền Anh	18/06/2001	TLHGD-K14A	TLHGD	2,26	0,9	103	139	17	4	15	6	9	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
201	210173104030115	Nguyễn Như Khánh Linh	17/06/1999	TLHGD-K15C	TLHGD	2,85	2,5	105	139	26	4	15	15	0	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
202	2074802010022	Hoàng Thị Trang	24/07/2002	CNTT-K14A	CNTT	2,58	0	133	136	0	4	6	0	6	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
203	2074802010103	Trần Văn Phú	27/11/2002	CNTT-K14C	CNTT	2,34	0	108	136	7	4	13	0	13	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
204	210174802010133	Phạm Quang Vinh	01/04/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,07	0	65	134	18	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK2/2024-2025
205	210174802010025	Phạm Thành Long	04/11/2003	CNTT-K15A	CNTT	2,2	0	81	134	4	4	12	0	12	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
206	210174802010077	Nguyễn Quang Thịnh	08/04/2003	CNTT-K15B	CNTT	2,05	0	79	134	10	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK2/2024-2025
207	210174802010098	Bùi Tấn Dũng	12/05/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,38	0	48	134	20	4	3	0	3	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
208	210174802010093	Nguyễn Tuấn Anh	20/03/2003	CNTT-K15C	CNTT	2,09	0	54	134	9	4	1	0	1	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
209	210174802010202	Nguyễn Lê Long Vũ	14/06/2003	CNTT-K15D	CNTT	2,6	0	117	134	3	4	10	0	10	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
210	HVQ237KT039	LÊ HOÀNG HÙNG	16/04/2005	KT-17A	KT	2,38	0,6	37	129	24	2	22	6	16	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
211	210173101010024	Trần Thị Mai Anh	26/12/2003	KT-K15A	KT	2,64	0	119	129	4	4	10	0	10	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
212	210173101010027	Lê Quốc Đạt	17/10/2003	KT-K15A	KT	2,15	0	116	129	7	4	10	0	10	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
213	210173101010029	Phạm Đăng Đức	10/11/2003	KT-K15A	KT	2,33	1,1	90	129	15	4	17	8	9	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
214	210172202010007	Nguyễn Thu Giang	01/08/2003	NNA-K15A	NNA	2,43	0	115	139	14	4	20	0	20	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
215	210172202010046	Lê Tuấn Minh	26/12/2003	NNA-K15B	NNA	2,58	0	65	139	29	4	17	0	17	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
216	210172202010067	Vũ Thị Giang	14/08/2003	NNA-K15C	NNA	2,43	0	108	139	15	4	22	0	22	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
217	210172202010160	Nguyễn Đức Anh	13/12/2003	NNA-K15D	NNA	2,99	0	109	139	16	4	12	0	12	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
218	HVQ237QL085	NGUYỄN HỮU ANH TUẤN	17/06/2004	QL-17A	QLGD	2,26	0,3	62	137	9	2	23	3	20	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
219	HVQ237QL081	NGUYỄN NGỌC TRÂM	03/10/2005	QL-17B	QLGD	2,19	0,3	56	137	18	2	15	3	12	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
220	2071401140031	Nguyễn Văn Tín	21/10/2002	QLGD-K14A	QLGD	2,68	0	112	137	9	4	0	0	0	Cảnh báo kết quả học tập	Không đăng ký học HK2/2024-2025
221	210171401140050	Nguyễn Thị Hà Giang	05/01/2003	QLGD-K15A	QLGD	2,43	0,3	46	137	30	4	19	2	17	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
222	220171401140047	Tiêu Phạm Hà Chi	05/05/2004	QLGD-K16A	QLGD	2,43	0	70	137	29	3	22	0	22	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK2/024-2025	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTDT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK2/2024-2025	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK2/2024-2025	Lý do
223	HVQ237QT036	PHẠM TRẦN TUYẾT NGÂN	14/07/2005	QT-17A	QTVP	2,39	0,3	43	137	30	2	18	3	15	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
224	HVQ237QT038	LÊ HOÀNG YẾN NHI	09/10/2005	QT-17A	QTVP	2,26	0,7	55	137	21	2	26	6	20	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
225	2073401010046	Đoàn Thị Minh Anh	24/07/2002	QTVP-K14A	QTVP	2,4	0	122	137	15	4	13	0	13	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
226	210173404060034	Đặng Ngọc Linh	29/01/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,44	0	86	137	19	4	11	0	11	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
227	210173404060064	Nguyễn Thị Ánh Tuyết	13/10/2003	QTVP-K15A	QTVP	2,1	0	87	137	21	4	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập	Điểm TBCHK dưới 1
228	220173401010010	Nguyễn Thành Đông	07/09/2004	QTVP-K16A	QTVP	1,92	0,7	80	137	25	3	18	6	12	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
229	HVQ237TL045	LÃ HỒNG HANH	07/07/2005	TL-17A	TLHGD	2,3	0,9	56	139	3	2	21	8	13	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
230	HVQ237TL067	TRINH MINH QUỐC KHÁNH	16/05/2005	TL-17B	TLHGD	2,51	0	51	139	11	2	11	0	11	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
231	HVQ237TL073	ĐUƠNG KHÁNH LINH	10/11/2005	TL-17B	TLHGD	1,86	0	46	139	19	2	11	0	11	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
232	HVQ237TL049	NGUYỄN THỊ HIỀN	18/03/1998	TL-17C	TLHGD	2,72	1,3	69	139	14	3	23	9	14	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
233	HVQ237TL091	PHI HÀ MY	02/07/2005	TL-17C	TLHGD	2,04	0	45	139	11	2	14	0	14	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
234	HVQ237TL140	PHẠM THỊ THU TRANG	29/09/2005	TL-17C	TLHGD	2,24	0,3	47	139	27	2	29	2	27	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
235	HVQ237TL153	NGUYỄN ÁNH TUYẾT	06/11/2005	TL-17C	TLHGD	1,95	0,8	33	139	20	1	13	2	11	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
236	210173104030092	Nguyễn Thị Ngọc Linh	21/10/2003	TLHGD-K15C	TLHGD	2,52	0	100	139	2	4	2	0	2	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
237	210173104030097	Nguyễn Thị Thảo Nguyễn	15/12/2003	TLHGD-K15C	TLHGD	2,59	0	109	139	14	4	9	0	9	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
238	240173101010053	CAO KHÁNH LY	15/03/2006	KT-18B	KT	1,5	0	12	129	24	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
239	240173101010059	TRINH QUANG MINH	26/07/2006	KT-18B	KT	1,75	0	12	129	24	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
240	240173101010065	TRẦN PHƯƠNG NGỌC	29/10/2006	KT-18B	KT	1,56	0,8	27	129	9	1	19	12	7	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
241	240173101010070	PHẠM NGỌC PHONG	18/07/2006	KT-18A	KT	1,8	0	15	129	21	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
242	240172202010023	QUẢNG THỊ THU HUỖN	18/09/2006	TA-18A	NNA	1,8	0	15	139	23	1	20	0	20	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
243	240171401140002	BÙI NGUYỄN PHƯƠNG ANH	02/04/2006	QL-18C	QLGD	2,25	0	18	129	21	1	21	0	21	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
244	240171401140008	LÊ TUYẾT ANH	20/08/2006	QL-18B	QLGD	1,93	1,1	21	129	18	1	21	9	12	Cảnh báo kết quả học tập	Tổng số TC điểm F trong kỳ vượt 50%
245	240171401140030	BÙI LINH CHỊ	21/10/2006	QL-18D	QLGD	2,87	0	18	129	21	1	21	0	21	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
246	240171401140041	NGUYỄN TRUNG DŨNG	27/11/2006	QL-18A	QLGD	1,8	0,7	15	129	21	1	18	6	12	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
247	240171401140070	NGUYỄN MINH HUỖN	30/11/2006	QL-18C	QLGD	2	0	12	129	27	1	21	0	21	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
248	240171401140086	NGUYỄN HÀ GIA LINH	24/09/2006	QL-18C	QLGD	1,81	0,7	24	129	15	1	21	6	15	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
249	240171401140090	NGUYỄN THỦY LINH	01/02/2006	QL-18C	QLGD	1,5	0	15	129	24	1	22	0	22	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
250	240171401140099	LÊ THỊ THANH LOAN	22/05/2006	QL-18C	QLGD	1,88	0	12	129	27	1	21	0	21	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
251	240171401140114	LÊ THỊ THỦY NGÂN	08/02/2005	QL-18D	QLGD	1,9	0	15	129	24	1	21	0	21	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
252	240171401140119	HOÀNG THẢO NGUYỄN	13/10/2006	QL-18C	QLGD	2,75	0	12	129	27	1	22	0	22	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
253	240171401140122	HOÀNG THỊ MINH NGUYỆT	12/09/2004	QL-18D	QLGD	1,5	0	9	129	30	1	22	0	22	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
254	240171401140128	LŨƠNG THỊ HANH NHI	23/10/2006	QL-18B	QLGD	2,2	0	15	129	21	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
255	240171401140133	PHẠM THẾ PHONG	20/01/2006	QL-18A	QLGD	1,75	0,3	12	129	24	1	18	3	15	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
256	240171401140152	NGUYỄN PHƯƠNG THẢO	10/11/2006	QL-18C	QLGD	1,67	0,6	18	129	21	1	22	6	16	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
257	240171401140156	TA NGỌC THẢO	20/12/2006	QL-18C	QLGD	1,7	0,2	15	129	24	1	21	3	18	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
258	240171401140162	NGUYỄN THỊ ANH THƯ	08/11/2006	QL-18A	QLGD	1,5	0,4	21	129	18	1	21	6	15	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
259	240171401140165	ĐÀO HIỀN TRANG	18/11/2006	QL-18A	QLGD	2,6	0	6	129	27	1	15	0	15	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
260	240171401140184	NGUYỄN THỊ THU UỖN	05/04/2006	QL-18C	QLGD	2,43	0,6	21	129	18	1	21	6	15	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
261	240173401010006	NGUYỄN DẶNG THÁI ANH	17/10/2006	QT-18A	QTVP	2,25	0	12	126	24	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
262	240173401010012	ĐỖ ĐÌNH XUÂN ANH	19/09/2006	QT-18A	QTVP	2,5	0	9	126	27	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
263	240173401010039	LÊ THỊ THỦY HẰNG	27/12/2006	QT-18A	QTVP	1,67	0,8	18	126	18	1	18	9	9	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
264	240173401010048	LÊ THỊ KIM HUỆ	17/08/2006	QT-18A	QTVP	2,33	0	9	126	27	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
265	240173401010063	QUÁCH THỊ MỸ LÊ	03/03/2006	QT-18A	QTVP	1,67	0,8	27	126	9	1	19	9	10	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
266	240173401010093	CAO PHƯƠNG YẾN NHI	18/12/2006	QT-18A	QTVP	2,42	0,9	18	126	18	1	19	9	10	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1

Số TT	Mã sinh viên	Họ và tên	Ngày sinh	Tên lớp	Ngành	TBCTL	TBCHK2/2024-2025	Tổng số TC tích lũy	Số TC của CTDT	Số tín chỉ nợ	Năm xếp hạng	Tổng tín chỉ đăng ký học HK2/2024-2025	Số tín chỉ TL trong kỳ	Số tín chỉ nợ trong kỳ	Kết quả xét học vụ HK2/2024-2025	Lý do
267	240173401010102	ĐOÀN THỊ NHƯ QUỲNH	19/11/2006	QT-18A	QTVP	1,83	0	9	126	27	1	18	0	18	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
268	240173401010108	TRƯƠNG THỊ THANH THẢO	18/04/2006	QT-18A	QTVP	2,25	0,5	24	126	12	1	19	6	13	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
269	240173104030056	NGUYỄN HOÀNG DUY	08/01/2006	TL-18C	TLHGD	1,75	0,8	24	133	14	1	22	9	13	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
270	240173104030070	THÀNH HUƠNG GIANG	13/09/2006	TL-18D	TLHGD	2,13	0,6	24	133	14	1	20	6	14	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
271	240173104030094	BÙI HOÀNG HIỆP	01/07/2006	TL-18A	TLHGD	2	0,4	18	133	18	1	19	6	13	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
272	240173104030108	LÊ THƯƠNG HUYỀN	03/09/2006	TL-18E	TLHGD	2	0	18	133	20	1	20	0	20	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
273	240173104030113	NGUYỄN MANH HÙNG	26/12/2006	TL-18D	TLHGD	1,87	0	18	133	20	1	20	0	20	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
274	240173104030117	NGUYỄN TUÂN KHANH	24/06/2004	TL-18B	TLHGD	3,5	0	18	133	20	1	21	0	21	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
275	240173104030129	LƯU HOÀNG GIA LINH	18/05/2006	TL-18E	TLHGD	2,2	0	15	133	23	1	20	0	20	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
276	240173104030147	VŨ THỊ NGỌC LINH	21/01/2006	TL-18B	TLHGD	1,63	0	12	133	26	1	20	0	20	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
277	240173104030183	LÊ YẾN NHI	02/10/2006	TL-18A	TLHGD	1,88	0	12	133	26	1	20	0	20	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
278	240173104030238	NGUYỄN THỊ HUYỀN TRANG	16/08/2006	TL-18E	TLHGD	2,25	0	6	133	32	1	20	0	20	Cảnh báo kết quả học tập	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24
279	240173104030255	NGUYỄN THẾ TRÍ TƯỜNG	02/03/2006	TL-18D	TLHGD	2,13	0,8	24	133	14	1	20	9	11	Cảnh báo kết quả học tập	TBCHK dưới 1
280	HVQ237KT101	NGUYỄN THẾ TÙNG	25/04/2003	KT-17A	KT	0	0	0	129	30	1	12	0	12	Cảnh báo kết quả học tập lần thứ 2 liên tiếp	Số TC nợ từ đầu khóa vượt quá 24